TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 224/2018/QĐST-HNGĐ	*Nhơn Trạch, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 359/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đ Th K A, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 2, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Tr D Ph, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị Kim Anh và anh Trương Diễm Phúc.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ Th K A và anh Tr D Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Tr Đ K Ng, sinh ngày 14/10/2010 và cháu Tr Đ K X, sinh ngày 16/6/2014. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Đ Th K A và anh Tr D Ph về việc nuôi con chung như sau: Giao cháu Ng và cháu X cho chị Anh chăm sóc nuôi dưỡng, anh Ph cấp dưỡng

5.000.000đ/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ng, cháu X đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Ph được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Đ Th K A tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành 150.000đ. Anh Tr D Ph phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ tuy nhiên chị A đồng ý nộp thay cho anh Phúc án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số 003758 ngày 29/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai chị A và anh Ph đã nộp xong án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại các Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYÊN TRÚC THIỆN